

Số: 461/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/9/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 301/2025/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây: *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Anh Nguyễn Văn M**, sinh năm 1980;

Căn cước công dân số: 030080008186 cấp ngày 25/8/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: B T, phường V - Q, thành phố Hà Nội.

- **Chị Phạm Thị Đ**, sinh năm 1981;

Căn cước công dân số: 030181004746 cấp ngày 25/8/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: B T, phường V - Q, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Đ xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 02/02/2004.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận và sống hạnh phúc. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi gây tổn thương cho nhau, vợ chồng đã cố gắng sửa chữa nhưng cuộc sống ngày càng căng thẳng, mệt mỏi. Mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, hai bên gia đình đã khuyên can và hòa giải nhiều lần nhưng không được.

Hiện nay anh chị thấy quan hệ của hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình trạng mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không thể đạt được.

Nay anh chị xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Đ xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A (N), sinh ngày 13/12/2004. Hiện nay cháu Nguyễn Tuấn A đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, ở với ai do cháu tự quyết định, anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Đ không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: (gồm động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Đ xác nhận tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo số giấy chứng nhận: 10109010128. Địa chỉ: Số B T, phường V, quận Đ (Nay là phường V - Q), Thành phố Hà Nội. Tài sản này chị Phạm Thị Đ đã ủy quyền cho anh Nguyễn Văn M toàn quyền định đoạt theo Hợp đồng ủy quyền số 2597/2025 ngày 19/8/2025 tại Văn phòng C. Anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Đ tự nguyện thỏa thuận chia như sau:

- Chị Phạm Thị Đ nhận 1.300.0000.000 đồng (một tỷ ba trăm triệu đồng). Anh Nguyễn Văn M đã thanh toán ngay 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) cho chị Phạm Thị Đ vào ngày 23/9/2025 tại Tòa án.

- Khi anh M chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo số giấy chứng nhận: 10109010128, anh M thanh toán số tiền còn lại cho chị

Đ là: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

4. Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Đ xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Đ thỏa thuận để **anh M** tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Đ.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Đ xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A (N), sinh ngày 13/12/2004. Hiện nay cháu Nguyễn Tuấn A đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, ở với ai do cháu tự quyết định, anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Đ không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Đ xác nhận tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo số giấy chứng nhận: 10109010128. Địa chỉ: Số B T, phường V, quận Đ (Nay là phường V - Q), Thành phố Hà Nội. Tài sản này chị Phạm Thị Đ đã ủy quyền cho anh Nguyễn Văn M toàn quyền định đoạt theo Hợp đồng ủy quyền số 2597/2025 ngày 19/8/2025 tại Văn phòng C. Anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Đ tự nguyện thỏa thuận chia như sau:

- Chị Phạm Thị Đ nhận 1.300.0000.000 đồng (một tỷ ba trăm triệu đồng). Anh Nguyễn Văn M thanh toán ngay 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) vào ngày 23/9/2025 tại Tòa án.

- Khi anh M chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo số giấy chứng nhận: 10109010128, anh M thanh toán số tiền còn lại cho chị Đ là: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

- **Về nợ:** Anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Đ xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Đ thỏa thuận để anh M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0005579 ngày 27/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội (anh M đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hương